

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 214/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với nguồn vốn vay ODA của Chính phủ
Nhật Bản cho Chương trình đào tạo vệ tinh cơ bản của Dự án ứng phó
thiên tai và biến đổi khí hậu sử dụng vệ tinh quan sát trái đất
(Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam)**

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Hiệp định vay vốn số VN11-P2 ký ngày 02 tháng 11 năm 2011 giữa Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Sửa đổi Hiệp định vay vốn số JICA (1R) (11)-(14004) ngày 15 tháng 11 năm 2013 cho Dự án ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu sử dụng Vệ tinh quan sát Trái đất (Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản cho Chương trình đào tạo vệ tinh cơ bản của Dự án ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu sử dụng vệ tinh quan sát trái đất (Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam).

**Chương I
QUI ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Thông tư này hướng dẫn về định mức chi, thủ tục thanh toán, rút vốn, quản lý vốn và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong việc quản lý tài chính đối với nguồn vốn vay JICA thuộc Hiệp định vay vốn số VN11-P2 ký ngày 02 tháng 11 năm 2011 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và JICA và Sửa đổi Hiệp định vay vốn số JICA (1R) (11)-(14004) ngày 15 tháng 11 năm 2013 cho Chương trình đào tạo vệ tinh cơ bản của Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn vốn vay JICA cho Chương trình đào tạo vệ tinh cơ bản của Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong Thông tư này có cùng ý nghĩa như trong Hiệp định vay và được hiểu như sau:

1. Dự án là Dự án ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu sử dụng vệ tinh quan sát trái đất (sau đây gọi là Dự án).
2. Nhà tài trợ là Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi là JICA).
3. Hiệp định là Hiệp định vay vốn số VN11-P2 ký ngày 02 tháng 11 năm 2011 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và JICA cho Dự án và các văn bản bổ sung, sửa đổi Hiệp định này.
4. Cơ quan chủ quản Dự án là Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
5. Chủ đầu tư là Trung tâm Vệ tinh Quốc gia.
6. Ban quản lý dự án là Ban Quản lý dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam do Trung tâm Vệ tinh Quốc gia thành lập, chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện Dự án.
7. Chương trình đào tạo vệ tinh cơ bản của Dự án là chương trình đào tạo thực tiễn công nghệ vũ trụ và chương trình hỗ trợ thực hành nghiên cứu, thiết kế và chế tạo vệ tinh micro tại các trường đại học đối tác của Nhật Bản.
8. Các trường đại học đối tác của Nhật Bản là các trường đại học được quy định tại Quyết định số 1367/QĐ-VHL ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Phê duyệt Dự án thành phần 3 “Vệ tinh I, thiết bị I và đào tạo nhân lực”.
9. Học viên được cử tham gia chương trình đào tạo vệ tinh cơ bản của Dự án là các kỹ sư do Trung tâm Vệ tinh Quốc gia lựa chọn, ký hợp đồng đào tạo và cử đi học tại nước ngoài theo phân công của cơ quan chủ quản dự án (sau đây gọi là học viên).
10. Ngân hàng phục vụ Dự án là Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, được Bộ Tài chính ủy nhiệm thực hiện nghiệp vụ thông báo thanh toán đối ngoại các chi phí thuộc chương trình đào tạo vệ tinh cơ bản của Dự án.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Mục 1
CÁC KHOẢN CHI****Điều 4. Nội dung các khoản chi**

Chi phí chương trình đào tạo vệ tinh cơ bản của Dự án bao gồm các khoản chi sau:

1. Học phí và các khoản chi phí liên quan đến học phí.
2. Chi phí chương trình hỗ trợ thực hành nghiên cứu, thiết kế và chế tạo vệ tinh micro tại các trường đại học đối tác của Nhật Bản.
3. Sinh hoạt phí.
4. Bảo hiểm y tế cho học viên.
5. Tiền vé máy bay đi và về cho học viên.
6. Chi phí đi đường cho học viên.
7. Chi phí làm hộ chiếu, cấp visa cho học viên.
8. Các khoản chi khác (được quy định cụ thể tại khoản 8 Điều 5 Thông tư này).

Điều 5. Các khoản chi liên quan đến học viên

1. Học phí và các khoản chi liên quan đến học phí

Học phí và các khoản lệ phí bắt buộc (nếu có) phải trả cho các trường đại học đối tác của Nhật Bản được các trường thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư, được chi trả bằng đồng Yên Nhật Bản.

2. Chi phí chương trình thực hành nghiên cứu, thiết kế và chế tạo vệ tinh micro là các chi phí phải trả cho các trường đại học đối tác của Nhật Bản, theo Thỏa thuận hỗ trợ nghiên cứu khoa học ký giữa Chủ đầu tư và các trường đại học đối tác đã được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phê duyệt. Chi phí chương trình hỗ trợ thực hành nghiên cứu, thiết kế và chế tạo vệ tinh micro bao gồm: lương cho giảng viên hướng dẫn, chi phí mua sắm thiết bị vật tư, hóa chất và các chi phí cần thiết khác trong khuôn khổ các Thỏa thuận đã ký với các trường đại học đối tác của Nhật Bản. Cơ quan chủ quản, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính phù hợp của các chi phí này.

3. Sinh hoạt phí

a) Sinh hoạt phí của học viên là chi phí nhằm đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của học viên theo học chương trình đào tạo vệ tinh cơ bản của Dự án. Sinh hoạt phí bao gồm: tiền ăn, tiền ở, chi phí đi lại hàng ngày, tiền tài liệu và đồ dùng học tập;

b) Sinh hoạt phí của học viên được cấp từ ngày nhập học đến ngày kết thúc học tập thực tế nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định cử cán bộ đi học nước ngoài của Trung Tâm Vệ tinh Quốc gia. Mức sinh hoạt phí là 160.000 Yên Nhật Bản/học viên/tháng;

c) Học viên bắt đầu nhập học khi làm thủ tục đi học ở nước ngoài được cấp tạm ứng trước 01 tháng tiền sinh hoạt phí tại Việt Nam;

- d) Sinh hoạt phí cấp 03 tháng/lần vào đầu mỗi kỳ thanh toán.

4. Bảo hiểm y tế cho học viên

a) Mức bảo hiểm y tế đối với học viên được cấp bằng đồng Yên Nhật Bản theo thực chi nhưng không vượt quá mức 44.000 Yên Nhật Bản/học viên/năm;

b) Trường hợp học viên vì lý do khác mua bảo hiểm y tế ở mức cao hơn mức quy định tại Thông tư này thì học viên phải tự bù phần chênh lệch.

5. Tiền vé máy bay đi và về cho học viên

Học viên được cấp một lượt vé từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt vé từ nơi học tập về Việt Nam hạng phổ thông (theo thực chi) theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ở nước ngoài do Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

6. Chi phí đi đường (để bù đắp các khoản lệ phí sân bay Việt Nam và thuê phương tiện từ sân bay về nơi ở) được cấp một lần với mức khoán là 11.000 Yên Nhật Bản/học viên cho suốt quá trình học tập theo quyết định cử cán bộ đi học nước ngoài.

7. Chi phí làm hộ chiếu, cấp visa cho học viên được thanh toán một lần theo phương thức hoàn trả chi phí do học viên đã chi để làm hộ chiếu, xin visa căn cứ vào hóa đơn thực chi của cơ quan cấp hộ chiếu, visa.

8. Các khoản chi khác

a) Chi phí hỗ trợ mua máy tính được cấp một lần với mức khoán là 150.000 Yên Nhật Bản/học viên trong suốt quá trình học tập theo quyết định cử cán bộ đi học nước ngoài. Sau thời gian học, học viên có trách nhiệm trả lại máy tính cho Trung tâm Vệ tinh Quốc gia để quản lý, sử dụng theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

b) Chi phí tham dự hội thảo

Học viên tham dự hội thảo nghiên cứu, thiết kế và chế tạo vệ tinh micro trong khuôn khổ chương trình đào tạo vệ tinh cơ bản được thanh toán một số khoản chi phí sau nếu hội thảo được tổ chức tại thành phố khác thành phố đang ở:

- Tiền vé đi lại từ nơi ở đến nơi tổ chức hội thảo và ngược lại theo chi phí thực tế (vé máy bay, vé tàu, vé xe).

Trường hợp vé phương tiện đi lại công cộng bằng điện tử không có cuống vé thì trưởng đoàn học viên chịu trách nhiệm về việc kê khai vé theo thực tế phù hợp với lịch trình hội thảo và trình Trung tâm Vệ tinh Quốc gia ký xác nhận khi làm thủ tục thanh toán. Trung tâm Vệ tinh Quốc gia có nghĩa vụ xác nhận tính hợp lý, hợp lệ của các chi phí phương tiện đi lại công cộng không có cuống vé.

- Tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến dự hội thảo với mức khoán là 8.600 JPY/đêm/học viên tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc hội thảo.

- Lệ phí sân bay (nếu có).

c) Các chi phí khác theo quy định chung về đào tạo sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước và quy định của Hiệp định vay.

Mục 2

THỦ TỤC RÚT VỐN VÀ QUẢN LÝ VỐN

Điều 6. Rút vốn lần đầu về tài khoản đặc biệt

1. Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam mở tài khoản đặc biệt phục vụ Dự án tại Ngân hàng Tokyo - Mitsubishi).

2. Việc rút vốn lần đầu về tài khoản đặc biệt được thực hiện căn cứ trên hạn mức (hoặc mức trần) của tài khoản đặc biệt quy định trong Hiệp định vay. Sau khi Hiệp định vay có hiệu lực, Trung tâm Vệ tinh Quốc gia gửi Bộ Tài chính bộ hồ sơ gồm: (i) công văn đề nghị rút vốn, (ii) kế hoạch chi tiêu chi tiết cho 3 tháng tiếp theo. Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) xem xét và ký đơn rút vốn gửi nhà tài trợ.

Điều 7. Trình tự và thủ tục thanh toán từ tài khoản đặc biệt

1. Học viên mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc chi nhánh Ngân hàng Tokyo - Mitsubishi và thông báo số tài khoản cho Trung tâm vệ tinh Quốc gia. Riêng với trường hợp tạm ứng 01 tháng sinh hoạt phí cho học viên tại Việt Nam trước khi đi học tại Nhật Bản: học viên mở 01 tài khoản bằng đồng Yên Nhật Bản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam hoặc chi nhánh của Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam. Trường hợp học viên đề nghị chuyển tiền vào tài khoản không thuộc hệ thống Ngân hàng Tokyo - Mitsubishi và Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, học viên phải chịu chi phí chuyển tiền phát sinh (nếu có).

2. Để thực hiện thanh toán từ tài khoản đặc biệt, Trung tâm Vệ tinh Quốc gia gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) và cơ quan kiểm soát chi hồ sơ đề nghị thanh toán theo từng nội dung khoản chi nêu tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này.

3. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này, Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) ký công văn đề nghị chuyển tiền gửi Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 8. Hồ sơ pháp lý gửi một lần

1. Trung tâm Vệ tinh Quốc gia gửi hồ sơ pháp lý gửi một lần cho Bộ Tài chính, đồng gửi cơ quan kiểm soát chi để làm căn cứ pháp lý quản lý việc thanh toán cho Dự án. Hồ sơ này bao gồm các tài liệu sau:

a) Bản sao Hiệp định vay và các bản sửa đổi Hiệp định vay (nếu có) ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với JICA (bản dịch tiếng Việt có chữ ký và dấu của chủ đầu tư). Tài liệu này chỉ gửi cơ quan kiểm soát chi;

b) Bản sao Quyết định đầu tư dự án và các dự án thành phần (nếu có); Quyết định phê duyệt tổng dự toán và dự toán các dự án thành phần (nếu có) (có xác thực của chủ đầu tư);